

Giới thiệu **CÔI QUÊ CÔI NHỚ** của **Lâm Thanh**

Kính thưa quý vị quan khách,

Trước hết xin được cảm ơn Ban tổ chức và tác giả, anh Lâm Thanh (vừa mới đi xa) đã cho tôi cơ hội giới thiệu về tác phẩm *Côi quê côi nhớ* chiều nay. Như quý vị đều biết, tác phẩm đã được nhà văn Phùng Nhân và anh Nguyễn Đức Dzu viết bài giới thiệu trên báo *Việt luận* và *Văn nghệ* trong tuần vừa qua.

Phần trình bày của chúng tôi sẽ gồm hai phần: nội dung tác phẩm và một vài điều nhận xét.

Thưa quý vị,

Côi quê côi nhớ mà quý vị đang cầm trên tay là ấn phẩm đặc biệt gồm có thơ và văn của Lâm Thanh, gọi là Thơ và Tạp bút của Lâm Thanh. Đây



là một tập hợp gom góp tất cả những sáng tác của Lâm Thanh trong thời gian gần một thập niên làm người viết văn người làm thơ tài tử. Gọi anh là người viết văn người làm thơ tài tử vì anh chỉ sáng tác khi hứng thú để đáp ứng nhu cầu cần được bộc lộ tâm tình.

Như tên gọi, phần đầu cuốn sách là 47 bài thơ được phân loại theo chủ đề, như: côi đời, quê hương thân phận, tình yêu, thơ vui và xướng họa.

Phần sau gồm 22 bài tạp bút, cũng là hồi ức về quê hương, thân phận, cuộc đời trong đó bài *Côi quê* được dùng làm một phần tựa đề cho cuốn sách là *Côi quê côi nhớ* và đặc biệt là những bài viết về mảnh đất quê hương Trà Vinh, về các món ăn miệt vườn, nhà quê, dân giả.

Tuy phân chia ra như thế, nhưng tựu trung theo tác giả thì đó là một chút cảm nghĩ về cuộc đời, một chút dấu vết quê hương cũ bỏ lại sau lưng, và vài chuyện tình xa mơ hồ hay tình gần tha thiết thiêng liêng. Và chúng tôi sẽ chỉ xin đề cập đến 3 nội dung chính này trong phần giới thiệu.

Kính thưa quý vị,

Phải nói ngay rằng, với cái nhìn tổng hợp xuyên suốt, bằng vào ngân ấy chữ nghĩa ta có thể nhận ra quê hương nguồn cội, con người và cuộc

đời thật của tác giả Lâm Thanh. Đó là một Lâm Thanh của miền sông nước phù sa Trà Vinh, lúc nhỏ đi học, sống với mẹ. Lớn lên đi làm quan, đi lính, có cơ hội phục vụ đây đó cho quê hương, sau cuộc đời, đi học tập cải tạo, rồi vượt biên, định cư tại Úc, làm nghề tài xế xe bus, rồi về sống ở miền quê Woy woy, cách Sydney mấy mươi cây số, vui thú điền viên, hoa đồng cỏ nội. Bản chất thì vẫn luôn lạc quan, yêu người, yêu đời nhưng cũng không thiếu vắng những ưu tư, dằn vặt, mang chút khắc khoải, đắng chát chua cay, để từ đó kết tinh nơi anh những cảm nghĩ, nhận định hay triết lý về cuộc đời.

1. Trước hết xin được nói về ***dấu vết quê hương cũ bỏ lại sau lưng của Lâm Thanh***.

Như vừa trình bày, Lâm Thanh xuất thân từ ruộng đồng sông nước Hậu giang tôm cá đầy sông với trái ngọt cây lành, với nhân tình ấm lạnh Vì vậy mà hoài niệm của anh đầy ắp hơi hương miền quê hương sông Cửu:

*Máu tôi là nước Cửu Long
Thân tôi là đất cha ông đắp bồi
Xương tôi cây trái đường nuôi
Trà Vinh là chốn hồn tôi gọi về (Về, 61)*

Trà Vinh là chốn hồn tôi gọi về. Quê hương TV của LT quỵn rũ như thế nào mà tác giả đã luôn luôn gọi hồn về chốn ấy.

Trong Về miền Tây thăm xứ chùa Tháp, hãy nghe LT giới thiệu sơ lược quê hương của ông:

“Đây là một vùng đất rất đặc biệt có 1 không 2 của nước Việt Nam mà tôi xin gọi là xứ chùa Tháp, đó là đất Trà vinh mà trước đây được kêu là Vĩnh Bình.

Dù là hòn đảo lớn nằm giáp biển và được bao bọc bởi 2 nhánh lớn nhất Tiền và Hậu của sông Cửu, nhưng TV không phải là xứ vườn như Vĩnh Long, Sa đéc. Trà Vinh nổi tiếng về ruộng lúa.

Hai thế đất vườn và rừng ở TV chỉ chiếm phần nhỏ diện tích toàn tỉnh. Còn lại khối lớn nhất ở giữa thì toàn là ruộng và giồng. Đây mới chính là nét đặc thù của TV. TV không có nét văn minh miệt vườn như ông Sơn Nam mô tả đâu đó, nhưng

có thể mượn chữ mà kêu đây là vùng “văn minh miệt giồng” (trang 94, 95)

LT gọi TV là xứ chùa Tháp, vì TV có rất nhiều chùa mà cấu trúc cùng một kiểu, giống như bên Kampuchia hay Thái Lan. Đây là những chùa Phật phái Tiểu thừa, thể hiện nền văn hóa bản xứ lâu đời, đặc biệt trên căn bản triết lý Phật giáo.

Trong bài Tết Thanh minh, ông viết: *Con người ở đây phấn đấu với đất ruộng, với nước sông chớ không đi học để làm quan, làm bác, làm cha thiên hạ...*Nhìn về cái lễ Thanh minh sẽ thấy ngay nét văn hóa nhân bản trong bà con quê tôi. Trong cuộc sống hàng ngày cùng chia cơm sẻ áo, vui buồn gắn bó với nhau.

Như thế đối với LT, TV có một nét văn hóa nhân bản đặc thù, một nền văn minh miệt giồng, là xứ chùa Tháp có 1 không 2 của VN, nơi đã từng nuôi ông khôn lớn thành người.

Ai cũng có một quê hương và chắc chắn không đâu đẹp bằng quê hương mình, nhưng có lẽ kỷ niệm đối với nơi chôn nhau cắt rún mới chính là điều khiến cho ta luôn thương nhớ.

Xin nghe lời bộc bạch đầy tự hào của ông trong bài Chụp ếch:

Nghĩ lại Hai tui có cái may mắn làm dân quê thứ thiệt, lớn lên ráng đi học, biết chữ biết đọc rồi biết thêm đời. Lời quá. Tui lời có một đồng kỷ niệm quê hương sống thực sau lưng, và thỉnh thoảng nhớ lại, kể cho bà con cô bác và các bạn nghe làm vui, cũng là hạnh phúc. (278, Chụp ếch)

Vậy thì một đồng kỷ niệm sau lưng đó là những gì mà LT luôn ấp ủ? Có phải nó đã thành máu thịt luân lưu trong huyết quản đời anh?

Đọc các bài tạp văn của anh nhắc đến các món ăn của người dân quê miệt vườn như ba khía, cá lóc, cá kèo, tép mòng, đuông chà là, cốm dẹp, rau càng cua. v.v...sẽ thấy tuổi thơ LT tuy dòng dõi con nhà mà nghe như cơ cực, dẫu tràn đầy hạnh phúc.

Cũng trong bài Chụp ếch, LT viết:

Tui cứ nhớ héo ruột mấy con ốc bươu lớn bằng trái quít tui chạy ra ruộng bắt vô rồi nướng liền trên bếp lửa cháo heo, lúc nào cũng đổ rục, cháy vàng thì gấp đem ra. Ấy dôi. Cái món ăn quê mùa hoang dã vậy mà sao nó buộc trái tim tui dính khấn với quê hương, hóng bao giờ lời được. (Chụp ếch, 278)

Và nỗi nhớ của Lâm Thanh càng nổi bật hơn, như:

Làm sao quên được những đêm trăng sáng nước trắng ven rừng. Tay cầm bọ lưới tay xách

vợt, mình trần trụi trụi, tui lội một mình trong mưa đi bắt bọ tọt. Có chỗ nước lên tới ngực. Hóng biết lạnh là gì

(trang 254, Ba khía)

Hay nghe LT kể về kỷ niệm với rau càng cua như sau:

Rồi một bữa cơm đạm bạc ngay trong nhà bếp, bên cạnh ông tảo còn tỏa lửa âm ấm khói cay cay và ngọn đèn dầu ống khói sáng trưng. Mưa vẫn rỏ rỏ trên nóc nhà. Ếnh ương uềnh oang xa xa.. Cơm nóng hổi với rau càng cua luộc chấm nước cá kho, có dầm ớt hiểm xanh, vậy thôi. Lâu lâu cắn trúng một miếng ớt, nghe kim chích da đầu, ngứa râm chun tóc, nóng rân vành tai, và thơm thơm mồ hôi trán. Ấm cúng quá. Nồi cơm bị bị vết hồng còn một hột cơm cháy. Dà! Tui đã được lớn lên một phần nhờ những bữa cơm kỳ cục như vậy. Rau càng cua! In như nó vẫn còn trong máu tui đây..(trang 245)

Trên đây chỉ là vài nét chấm phá về nỗi nhớ và kỷ niệm của LT đối với các sinh hoạt ở miền quê, để thấy rằng tuổi thơ của ông đã gắn liền với những điều đó. Và vì sống gần gũi với thứ ấy ông mới nhớ rõ ràng, mòn một như vậy. Thử hỏi làm sao mà kỷ niệm không ray rứt trong lòng.

Và ông tâm sự:

*Làm sao mà quên được
Khung trời cũ Trà Vinh
Và muôn ngàn nỗi nhớ
Cùng chuyện trẻ chúng mình*

(Làm sao quên)

Ta thấy lúc nào LT cũng nhắc đến 2 tiếng Trà Vinh. Vậy mà cuối cùng đành phải:

*Bỏ lại sau lưng mênh mông trời đất
Đất nước còn, sao lại mất quê hương
Bỏ lại sau lưng trùng trùng kỷ niệm
Việt nam ơi! Thôi hết thưở thiên đường!*

(Bỏ lại sau lưng)

Hay trong bài Lan man nỗi nhớ:

*Gió đưa ai bỏ quê xưa
Muốn về trở lại..mà chưa thấy đường!
Càng xa càng nhớ càng thương*

(Lan man nỗi nhớ, 46)

Sống kiếp tha hương nơi xứ người, tâm sự này ai trong chúng ta chẳng có ít nhiều, và Lâm Thanh đã nói hộ chúng ta.

Dĩ nhiên hoài niệm của Lâm Thanh không chỉ dừng lại ở vùng đất Trà vinh mà còn lan toả ra những miền quê hương khác như Tây ninh, Tha la xóm Đào, những nơi LT có thời đặt chân đến..

*Có phải lòng em trong trắng quá
Nên tình tôi vẫn gọi Tây Ninh
Có phải muôn đời không tái ngộ
Nên hồn luôn nhớ nhớ Tây Ninh*

.. Rồi cả đến người đồng hương với ông như Trúc Phương cũng được ông nhắc đến.

Hơn thế nữa, LT cũng đâu quên những ngày cay đắng nhục nhằn trong trại tù cải tạo, ở đó còn gì thể thảm hơn thân phận con người bị gục ngã trước sự dẫn vật, hành hạ của những con đói để rồi sau đó biến anh ta thành người hèn hạ, ích kỷ, xấu xa.(trong Nguồn hạnh phúc). LT cũng luôn dành tình cảm yêu thương cho đồng bào ruột thịt ở quê nhà đang phải hứng chịu đau khổ triền miên trong nhà tù không lồ thiếu bóng dáng nhân quyền, dân chủ tự do (Bùa hộ mạng), nơi đó dường như con người chỉ tồn tại mà không được sống, không được làm người.

Kính thưa quý vị,

2. Sau đây xin được đi vào **chuyện tình LT, chuyện tình xa, chuyện tình gần**

Thật ra trong toàn bộ thơ và tạp bút trước mắt quý vị, chỉ có 8 bài thơ nằm trong chủ đề tình yêu. Tuy có khiêm nhường về số lượng, nhưng tình yêu trong Lâm Thanh không vì thế mà kém phần thiết tha nồng ấm.

Với những tình cảm phơn phớt mơ hồ “chùng chùng như sắp biết yêu” để rồi “mộng đẹp thành khói sương” của thời ấu thơ còn ăn quà vặt, LT “*ngàn năm vẫn nhớ hoài*” và “*không bao giờ quên được đầu em*” (Làm sao quên)

Rồi khi những bước chân đậm dấu trên quê hương khói lửa, LT cũng đã vật vả yêu thương trong những mối tình xa không đoạn cuối. Vậy mà trong lòng LT vẫn bồi bồi nhưng nhớ, dù khi gặp lại cô nhân, thực tế phũ phàng đã khiến cả hai phải cay đắng ngậm ngùi:

*Hai lăm năm trở lại
Em đã hai đời chồng
Tóc dài pha mây xám
Vai mòn gánh đau thương*

*Bên em bây giờ đói
Đứa gọi mẹ gọi bà
Anh cũng sờ.. khách lạ*

Trẻ dào dác.. ngờ cha (Tha la ngày cũ)

Các bài thơ còn lại, theo tôi là chuyện tình dành cho hai người bạn đời của LT

Hai bài Em về và Tiên mắc đọa là tình cảm thiêng liêng riêng cho người bạn đời quá cố. Xin nghe nỗi lòng LT đối với người đã đi xa:

*Em tôi rớt xuống từ trời
Cùng tôi ăn ở nửa đời lại đi
Em đi cát bụi còn đây
Hồn tiên theo khói nương mây về trời.*

.....
Em về trên ấy ..an vui (Em về)

Sự mất mát lớn lao và vĩnh viễn trong mối tình này khiến người ở lại cạn khô dòng nước mắt. Bạn đời đã về trên ấy rồi, nhưng dường như vẫn còn phảng phất đâu đây, vẫn mong ngày gặp lại, nên lời thơ như vọng lên lời hò hẹn thiết tha:

*Hãy cười lên đi em
Em vẫn là tất cả
Là tất cả của riêng anh
Nhìn lên vĩnh cửu cao xanh
Chỗ nào cũng sẽ ngàn năm mình về*

Và giờ đây, thưa quý vị, có phải LT cũng đang trên đường đi về chốn ấy.

Còn với người bạn đời hiện tại, tuy đã ngoại lục tuần, tình yêu trong LT cũng đâu kém phần sôi nổi. Những khi xa vắng người bạn tình, ông ray rứt tâm can:

*Trời càng lạnh cho tìm anh càng nóng
Mây xuống gần cho ước vọng thêm cao
Gió phơn phớt khơi bùng bao kỷ niệm
Không có em, anh thờ thần chiêm bao
(Đông nhớ 66)*

hay

*Tim hoang nhịp nặng đê mê
Hồn loang bóng nước lê thê sợi buồn
Làm sao đong được nhớ thương
Làm sao gom hết mây vương cuối trời
(Mưa nhớ ,67)*

Rồi gặp lại nhau, thì lửa tình yêu lại bùng lên mãnh liệt

*Ta hôn em
Nụ hôn thật mới
Như nắng xuân mềm hôn mướt vạn cỏ cây
Không làm sao nhớ hết,
Hôn nhau lần thứ mấy.
Mà sao quá ngọt ngào
Như nụ hôn đầu thuở ấy trao nhau!*

để rồi ông tự hỏi :

*Gió xuân xua đi của ta bao nhiêu tuổi
Hơn sáu chục rồi mà tưởng độ đôi mươi
(Xuân cảm, 62)*

LT đã sống trọn với tình yêu để cuối cùng nhận chân rằng nơi ông hạnh phúc vẫn đang đây :

*Xin cảm ơn ..ta vẫn còn sống sót
Để cuối đời còn được thấy mùa xuân
(Xuân cảm 64)*

Kính thưa quý vị quan khách,

3. Tiếp theo đây xin tìm hiểu **những cảm nghĩ của tác giả về cuộc đời:**

Cái triết lý về cuộc đời, nếu có thể gọi như thế, bàng bạc trong các bài thơ và tạp văn của Lâm Thanh. .

Trang bìa sau sách có 4 câu thơ diễn tả cảm nghĩ của LT nghe vừa chua cay vừa thông hận:

*Nhấp xong ly đắng rượu đời
Mới hay thế sự bời bời khói mây
Thôi thì còn chút phận này
Uống cho hết cạn cho đầy trần ai*

Cõi trần ai với ly đắng rượu đời mà phải uống cho hết cạn thì còn gì chua chát cho bằng phải không thưa quý vị.

Cả quyết thì tôi không dám chắc, nhưng trong hơi thơ và trong cả tạp văn, tâm sự một đời Lâm Thanh có thể nói là luôn thể hiện một tình cảm, một tâm lý tương đối phức tạp, có lúc thì vừa nghe cao ngạo khinh đời cũng có lúc trầm tư thân phận, vừa có mặc cảm tự tôn nhưng không hẳn là thiếu cái tự ty. Hai yếu tố này quyện lại tạo nên con người Lâm Thanh. Vì vậy mà trong bài Tôi làm quan, Lời tự sự sau cùng, ông đã không ngần ngại phơi bày cái tâm lý ấy:

*Tôi bèn rọi lớn cái hình quan non và lộ
kiến cái bằng cấp cũ, đem treo phong phòng ngủ,
hàng đêm vái vái để cho quân bình lại cái tâm lý
trông rỗng thua thiệt ngoài đời mới ngủ yên.*

Tôi tự hỏi không biết sự thật LT có làm như vậy không, nhưng dù có hay không thì điều LT vừa phô bày là một sự thật trong thâm sâu tiềm thức, là tâm lý những người đang trong thế dang dở giữa hiện tại tầm thường với mảnh vàng son quá khứ.

Và rồi LT đã nghiệm ra được chân lý cuộc đời, cái đạo sống yên vui hạnh phúc với cái mình đang có, rất tầm thường rất gần gũi mà bây giờ mới vỡ lẽ ra. Mà đó mới là chân hạnh phúc, thứ hạnh phúc có thực sát bên tầm tay, không cần tìm ở đâu xa. Rồi bỗng nhiên LT thấy yêu đời lạ . Và

anh đã vui vẻ chấp nhận : “*mặc như tôi đang mặc ; ăn như tôi đang ăn.. Ở như tôi đang ở. Sống như tôi đang sống. Như bèo. Đón nắng chờ mưa, bập bênh trôi nổi, không mòn vì sóng vỗ, không gãy vì nước xô. Bèo vẫn nhờn như tươi tốt.*” (trang 360, Tôi làm quan)

Tôi đồng ý với nhận xét của Nguyễn Xuân khi nói về cái chí, cái đạo của Lâm Thanh chuyên chờ qua văn thơ, xét cho cùng đó chỉ là cái Mộng bình thường của con người bình thường trong cõi nhân sinh.

Chí bình thường, mộng cũng bình thường nhưng mấy ai chịu hiểu và làm được. Có phải đây là điều mà chúng ta chỉ ngộ được khi chập choạng đôi chân trên bước đường về.

Kính thưa quý vị,

Làm thơ, viết văn cho dù là tài tử chảng nữa mà kéo dài gần cả thập niên, theo tôi đó là cái nghiệp, dù là nghiệp dư.

Lâm Thanh bắt đầu cái nghiệp dư này ở vào cái tuổi đã biết mệnh trời và hết biết sợ rồi, cái tuổi mà Khổng Tử gọi là “ngũ thập nhi tri thiên mệnh, lục thập nhi bất cự”. Hơn nửa đời người trải qua bao nhiêu dâu bể, thăng trầm trong cuộc sống, lúc lên voi khi xuống chó, lúc ông lúc thăng, chắc chắn nghiệp văn của Lâm Thanh khó mà thoát khỏi những suy nghĩ về thân phận tạm bợ của kiếp người, về cuộc sống nhân sinh phù du ảo mộng:

*Có người mê ngủ dưới mỏ
Từ sinh còn động quanh bờ ưu tư
Giật mình tỉnh giấc thiên thu
Biết đâu nguồn cội biết đâu đời mình?
(Biết đâu nguồn cội)*

Để rồi khi:

*Sắp tàn rồi cuộc rong chơi
Nửa đời thấy có, trọn đời có không
Tình quê rút cạn tơ lòng
Mơ về ngày cũ tắm dòng sông xưa (Đi về)*

Thử hỏi quê hương thực sự của ta ở đâu, mà nửa đời thấy có trọn đời có không, khi cuộc rong chơi sắp tàn nơi cõi ta bà.

Rồi cuối cùng chỉ còn mơ về ngày cũ tắm dòng sông xưa? Giờ đây LT thực sự đã lià cõi ta bà trở về tắm dòng sông xưa nơi miền miền viễn. Có phải mọi thứ trên đời đều là ảo tưởng, là vô thường, thưa quý vị.

Ngoài ra, những cảm nghĩ về cuộc đời của LT cũng được tác giả gói gắm trong phần thơ trào

phúng, tuy vui cười nhưng không dấu được vẻ mỉa mai, châm biếm.

Vài điều nhận xét:

a. Có người cho Văn của Lâm Thanh ra dùng từ có tính địa phương và bình dân, với ý nghĩa trái với văn chương bác học, như đi dià, tui, hông có, nói via..., đó là văn nói chứ không phải văn viết. Theo tôi Lâm Thanh chắc phải viết như thế thì mới đúng là có chất Lâm Thanh. Thứ hai là Lâm Thanh có viết được như vậy thì tác giả mới cảm thấy thỏa mãn, hạnh phúc, mới cảm thấy đã. Tuy nhiên, dù có phê bình thế nào đi nữa chúng ta phải thừa nhận rằng LT có cái nhìn hết sức tinh tế trong mô tả, hết sức sống động trong cách trình bày, nội dung ý nhị, chất chứa ý tình, hấp dẫn người đọc từ đầu đến cuối bằng lối hành văn đặc sệt Nam kỳ. Người khó tính có thể chê chỗ này, phê chỗ nọ, nhưng khi đọc vào là bị nó cuốn hút ngay, rồi người ta có thể quên văn mà nhớ chuyện đời. LT không nhìn người quê, cảnh quê bằng con mắt của người thành thị, mà bằng con mắt và cách cảm nhận của người nhà quê. Đó chính là sắc thái của ngòi bút LT.

Ngoài ra, đứng về phương diện ngôn ngữ, phương ngữ mà Lâm Thanh sử dụng trong một ý nghĩa nào đó sẽ rất có lợi cho những người sưu tầm, nghiên cứu tiếng nói địa phương. Những bài như tép mỏng, rau càng cua, ba khía, đuông chà là, cá lóc, cá kèo v.v. là những bài tạp văn, tất nhiên không mang tính hàn lâm, nhưng đó là những kinh nghiệm sống quý báu mà tác giả cống hiến cho chúng ta. Nó mô tả vừa cụ thể vừa chi tiết sự vật, sự việc mà chỉ có những ai từng trải nghiệm, từng sống, từng chung đụng mới có thể viết ra được. Như vậy giá trị của nó cũng quý báu đâu kém gì những bài nghiên cứu, mà người đọc lại có được cảm giác thoải mái, không thấy khô khan, nhàm chán. Có thể nói vắn tắt là qua tạp văn, LT phần nào thể hiện được nét sinh hoạt đặc thù của người dân miền sông Hậu mà ông giới thiệu, duy trì, hay rõ hơn ông muốn vực sống dậy một nền văn hoá văn minh mà ông cho là “*văn minh miệt giồng*” của vùng TV. Hơn thế nữa các tạp văn nói về các món ăn bằng tôm cá hay rau trái, cũng phần nào nói lên được nét văn hóa ẩm thực của miền Nam nói chung, của người dân Trà Vinh nói riêng..

b. Còn về thơ, nhất là các bài diễn tả tâm trạng trong tình yêu thương đích thực để lại ấn tượng sâu sắc trong ông, Lâm Thanh dùng từ rất chọn lọc, tạo được cảm xúc mãnh liệt nơi người đọc, về lời cũng như về ý tưởng..

c. Sau cùng, đọc Cõi quê cõi nhớ, tác phẩm đầu tay và cuối cùng của LT, tôi đã tự đặt câu hỏi cho chính mình: Có phải vì LT luôn áp ú với kỷ niệm tuổi thơ nên LT phải dòi về Cõi quê Woy woy để sống hay vì cái Cõi quê Woy woy ông sống đã mang ông trở về với kỷ niệm của cõi quê xưa.

Kính thưa quý vị,

Chắc chắn là tôi không thể nào trình bày hết được những tâm tình chất chứa trong thơ và tạp bút của LT, nhưng tôi có thể thưa với quý vị rằng đây là một tác phẩm đặc biệt của một con người cũng không kém phần đặc biệt. Tác phẩm rất đáng được chúng ta thưởng thức.

Xin mượn lời tác giả để kết thúc bài giới thiệu này: xin quý vị coi đây như là chút hoài niệm, là lòng tri ân với bạn bè, chút quà lưu lại cho con cháu, và cũng là niềm vui nho nhỏ mang đến cho những người đồng tình đồng điệu..

Một lần nữa, xin cảm ơn Lâm Thanh. Chúc anh An Lạc nơi cõi Vĩnh Hằng.

Xin cảm ơn quý vị

Nguyễn Văn Chấn

Oct 5 / 2008.



Lâm Thanh